

NHỮNG ĐIỂM MỚI CỐT LÕI CỦA LUẬT PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT NĂM 2026 VÀ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI

TRẦN THỊ YẾN AN
Trường Đại học Nông lâm TP. Hồ Chí Minh,
Phân hiệu Ninh Thuận

Nhận bài ngày 16/8/2026. Sửa chữa xong 20/9/2026. Duyệt đăng 25/9/2026.

Abstract

The 2026 Law on Legal Dissemination and Education (Law No. 12/2026/QH16), adopted by the National Assembly on August 23, 2026, and effective from March 1, 2027, replaces Law No. 14/2012/QH13. Through analysis and comparison with the 2012 Law and related legal documents, this article identifies the key new provisions of the 2026 Law and examines several issues arising from its implementation. These include the development of implementing regulations, verification of legal data, artificial intelligence governance, personal data protection, reform of effectiveness assessment, and resource allocation. The article proposes integrating data standardization with human verification responsibilities, improving the transparency of legal sources, and shifting the focus of evaluation from activities to outcomes and impacts.

Keywords: Artificial intelligence, digital transformation, legal data, legal dissemination and education, policy communication, 2026 Law on Legal Dissemination and Education.

1. Đặt vấn đề

Sau hơn 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012, môi trường pháp lý và công nghệ đã thay đổi sâu sắc. Hoạt động xây dựng pháp luật ngày càng gắn với tham vấn, phản hồi và truyền thông chính sách; người dân tiếp cận thông tin pháp luật chủ yếu qua môi trường số; trí tuệ nhân tạo (AI) có khả năng tạo, tóm tắt và đối thoại về nội dung pháp lý nhưng đồng thời làm gia tăng rủi ro thông tin sai lệch. Định hướng chuyển đổi số phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) giai đoạn 2025-2030 đã được xác lập ở cấp Chính phủ, tạo tiền đề cho việc đổi mới phương thức cung cấp thông tin pháp luật (Ban Chấp hành Trung ương, 2025). Trong bối cảnh đó, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026 không chỉ sửa đổi kỹ thuật một số quy định mà còn tái cấu trúc cách tiếp cận: đặt người dân và doanh nghiệp ở vị trí trung tâm; xem xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật là giá trị cốt lõi; tăng cường truyền thông chính sách; ghi nhận rõ việc sử dụng nền tảng số, mạng xã hội và AI; đồng thời bổ sung các yêu cầu về xác thực, kiểm chứng, cảnh báo và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Luật có hiệu lực từ ngày 01/3/2027 và Luật năm 2012 hết hiệu lực, trừ quy định chuyển tiếp. Bài viết phân tích một số điểm mới nổi bật của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026 (Quốc hội, 2026); so sánh để đối chiếu với Luật năm 2012 (Quốc hội, 2012); đồng thời sử dụng phương pháp tổng hợp tài liệu và phân tích chính sách để nhận diện các yêu cầu triển khai trong môi trường số. Các nhận định về ứng dụng AI, dữ liệu pháp luật và đánh giá hiệu quả được đối chiếu với Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025 (Quốc hội, 2025b), Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025 (Quốc hội, 2025a), Đề án chuyển đổi số trong công tác PBGDPL giai đoạn 2025-2030 và một số nghiên cứu của OECD về tiếp cận công lý, quản trị dựa trên dữ liệu và lấy người dân làm trung tâm.

Email: tranyenan@hcmuaf.edu.vn

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Những điểm mới nổi bật của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026

2.1.1. Bổ sung và luật hóa cơ chế truyền thông chính sách

Nếu Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 chủ yếu tập trung vào phổ biến các quy định pháp luật đã được ban hành, Luật năm 2026 mở rộng phạm vi sang truyền thông chính sách, gắn hoạt động thông tin, phản hồi và giải trình với quá trình đề xuất chính sách và xây dựng dự thảo văn bản. Điều 1 xác định truyền thông chính sách là một bộ phận thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật; Điều 5 đặt ra yêu cầu tương tác đa chiều, phản hồi, tiếp thu và giải trình ý kiến, kiến nghị. Cách tiếp cận này làm rõ mối liên hệ giữa xây dựng chính sách, xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật, đồng thời tăng yêu cầu trách nhiệm thông tin của cơ quan đề xuất chính sách và cơ quan chủ trì soạn thảo.

Điểm mới này có ý nghĩa ở chỗ PBGDPL không chỉ được thực hiện sau khi quy phạm đã có hiệu lực mà có thể tham gia sớm hơn vào quá trình hình thành chính sách (Quốc hội, 2026). Khi thông tin về mục tiêu, phạm vi tác động và các phương án chính sách được truyền đạt phù hợp, người dân, doanh nghiệp và các chủ thể chịu tác động có thêm cơ sở để phản hồi. Tuy nhiên, truyền thông chính sách chỉ có giá trị thực chất khi bảo đảm tính chính xác, khách quan, dễ hiểu, đúng thời điểm và có cơ chế tiếp nhận, xử lý phản hồi. Vì vậy, truyền thông chính sách cần được xem là một cấu phần của quy trình xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, không đơn thuần là hoạt động truyền thông sau khi văn bản được ban hành.

2.1.2. Đột phá về chuyển đổi số, nền tảng số và trí tuệ nhân tạo

Luật năm 2026 ghi nhận rõ hơn môi trường số, mạng xã hội và ứng dụng AI trong PBGDPL (Quốc hội, 2026). Điều 3 khuyến khích chuyển đổi số, ứng dụng AI và phát triển nguồn nhân lực số; các quy định về hình thức PBGDPL đặt hoạt động cung cấp thông tin trong mối liên hệ với nền tảng số và các phương thức truyền thông mới. Công Pháp luật quốc gia được định hướng là nền tảng dùng chung, trong khi cơ quan có thẩm quyền phải chú trọng chuẩn hóa, cập nhật và chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý. Điểm đáng chú ý không chỉ là công nghệ được thừa nhận như một phương thức PBGDPL mà còn là yêu cầu quản trị chất lượng thông tin trong môi trường số. Khoản 2 Điều 9 nghiêm cấm việc sử dụng công nghệ thông tin, AI hoặc phương tiện khác để tạo lập, phát tán thông tin, tài liệu giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung pháp luật, nội dung chính sách. Điều này cho thấy nhà làm luật đã nhận diện rủi ro đặc thù của môi trường số: cùng với khả năng mở rộng phạm vi tiếp cận pháp luật, công nghệ cũng có thể làm gia tăng tốc độ lan truyền thông tin sai lệch.

Trong bối cảnh đó, chuyển đổi số PBGDPL không nên được hiểu đơn thuần là số hóa tài liệu. Giá trị của chuyển đổi số nằm ở khả năng giúp người dân tìm kiếm nhanh hơn, nhận biết nguồn chính thống, kiểm tra tình trạng hiệu lực và tiếp cận nội dung phù hợp với nhu cầu. Điều này phù hợp với Đề án “Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL giai đoạn 2025-2030”, trong đó Chính phủ đặt mục tiêu xây dựng kho dữ liệu số dùng chung, tăng cường kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu và bảo đảm thông tin pháp luật nhanh chóng, chính xác, thuận tiện (Thủ tướng Chính phủ, 2025).

2.1.3. Bổ sung các yêu cầu về kiểm chứng và trách nhiệm trong sử dụng AI

Việc đưa AI vào PBGDPL đồng thời làm phát sinh yêu cầu về kiểm chứng nguồn, cập nhật dữ liệu, minh bạch và trách nhiệm của chủ thể cung cấp nội dung. Về bản chất, AI có thể hỗ trợ tìm kiếm, tóm tắt, giải thích và cá nhân hóa thông tin pháp luật nhưng không tự làm phát sinh giá trị pháp lý cho nội dung do hệ thống tạo ra. Đối với những thông tin liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của người dân, việc kiểm tra bởi con người có chuyên môn vẫn cần được coi là một khâu kiểm soát quan trọng. Cách tiếp cận này có sự tương thích với yêu cầu quản trị AI nói chung của Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025, đồng thời đặt PBGDPL trong mối liên hệ với bảo vệ dữ liệu cá nhân. Khi sử dụng dữ liệu để huấn luyện, vận hành hoặc cá nhân hóa hệ thống, cơ quan, tổ chức cần xác định rõ nguồn dữ liệu, mục đích sử dụng, phạm vi khai thác và trách nhiệm bảo đảm an toàn. Do đó, yêu cầu “ứng dụng AI” cần được đặt song song với yêu cầu “AI có trách nhiệm”, trong đó trách nhiệm kiểm chứng và công bố thông tin không thể chuyển hoàn toàn cho hệ thống tự động (Quốc hội, 2025a, 2025b).

2.1.4. Bổ sung và hoàn thiện các hành vi bị nghiêm cấm trong môi trường số

Điều 9 Luật năm 2026 quy định 5 nhóm hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động PBGDPL và truyền thông chính sách. Đáng chú ý là khoản 2 quy định trực tiếp về việc sử dụng công nghệ thông tin, AI hoặc phương tiện khác để tạo lập, phát tán thông tin, tài liệu giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung pháp luật, nội dung chính sách. Quy định này bổ sung cơ sở pháp lý để kiểm soát một dạng rủi ro mới xuất hiện mạnh trong môi trường số.

Về phương diện quản trị, quy định cấm cần được kết hợp với cơ chế phát hiện, cảnh báo, đính chính và truy xuất nguồn. Nếu chỉ quy định hành vi bị cấm mà thiếu cơ chế xác định đâu là nguồn pháp luật chính thống, ai chịu trách nhiệm khi nội dung được chia sẻ sai và quy trình xử lý khi phát hiện sai lệch thì khả năng thực thi sẽ bị hạn chế. Vì vậy, Điều 9 cần được nhìn nhận trong mối liên hệ với các quy định về dữ liệu, nền tảng số, trách nhiệm của cơ quan cung cấp thông tin và cơ chế đánh giá PBGDPL.

2.1.5. Cơ cấu lại Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật

Điều 7 quy định Hội đồng phối hợp PBGDPL được thành lập ở trung ương, cấp tỉnh và cấp xã; Chủ tịch UBND cấp tỉnh và Chủ tịch UBND cấp xã quyết định thành lập Hội đồng ở cấp mình. So với Luật năm 2012, việc bổ sung cấp xã tạo điều kiện đưa cơ chế phối hợp PBGDPL đến gần hơn với địa bàn dân cư và nhu cầu thực tế của người dân. Tuy nhiên, hiệu quả của thiết chế này phụ thuộc vào việc phân định rõ chức năng tư vấn, trách nhiệm phối hợp, chế độ làm việc và cơ chế huy động nguồn lực. Ở cấp xã, nơi nguồn nhân lực và điều kiện tổ chức có thể không đồng đều, việc thành lập Hội đồng cần đi kèm hướng dẫn về cơ cấu thành viên, chế độ phối hợp và phương thức đánh giá kết quả. Nếu không, nguy cơ hình thức hóa thiết chế có thể làm giảm hiệu quả của quy định mới.

2.1.6. Mở rộng đội ngũ Báo cáo viên pháp luật

Điều 33 quy định Báo cáo viên pháp luật gồm cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân, luật sư, luật gia được lựa chọn khi đáp ứng các tiêu chuẩn luật định. Việc bổ sung luật sư, luật gia tạo điều kiện huy động thêm nguồn lực chuyên môn xã hội cho PBGDPL. Đồng thời, Luật quy định tiêu chuẩn về khả năng truyền đạt và trình độ, thời gian công tác trong lĩnh vực pháp luật; thẩm quyền lựa chọn, công bố danh sách cũng được phân định ở trung ương, cấp tỉnh và cấp xã.

Điểm mới này mở rộng nguồn cung cấp tri thức pháp luật nhưng đồng thời đặt ra yêu cầu về chất lượng chuyên môn và kỹ năng truyền thông. Báo cáo viên không chỉ cần nắm đúng quy định mà còn phải có khả năng chuyển hóa nội dung pháp lý thành thông tin dễ hiểu, phù hợp từng nhóm đối tượng. Đây là yếu tố đặc biệt quan trọng trong môi trường số, nơi một nội dung ngắn, dễ hiểu có thể được chia sẻ rộng rãi nhưng cũng có thể bị tách khỏi bối cảnh pháp lý ban đầu.

Một phương diện khác cần lưu ý là tác động của Luật năm 2026 đối với các cơ sở giáo dục. Điều 3 yêu cầu bảo đảm nội dung giáo dục pháp luật trong hệ thống giáo dục quốc dân, phù hợp với cấp học và ngành, nghề đào tạo; Điều 31 đồng thời xác định trách nhiệm của cơ sở đào tạo ngành Luật và khuyến khích giảng viên, học viên, sinh viên tham gia các hoạt động PBGDPL. Quy định này mở ra khả năng kết nối PBGDPL với giáo dục pháp luật trong nhà trường theo hướng thực hành, trải nghiệm và gắn với nghề nghiệp. Đối với giáo dục đại học, nội dung pháp luật có thể được tích hợp với hoạt động đào tạo, nghiên cứu, tư vấn và phục vụ cộng đồng, qua đó hình thành năng lực nhận diện và sử dụng thông tin pháp luật của người học. Tuy nhiên, việc triển khai cần tránh đồng nhất PBGDPL với việc gia tăng thời lượng truyền đạt kiến thức pháp luật; trọng tâm nên là năng lực tìm kiếm nguồn chính thống, đọc hiểu quy định, nhận diện rủi ro pháp lý và vận dụng pháp luật trong những tình huống phù hợp với ngành nghề.

2.2. Ý nghĩa của các điểm mới đối với đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Từ các quy định nêu trên có thể nhận diện ba chuyển dịch cơ bản: - Về phạm vi, PBGDPL được mở rộng từ truyền đạt pháp luật hiện hành sang kết nối với quá trình xây dựng chính sách và tổ chức thi hành pháp luật; - Về phương thức, môi trường số, mạng xã hội và AI trở thành những phương thức cần được quản trị thay vì chỉ được xem như công cụ hỗ trợ; - Về quản trị, trọng tâm chuyển dần từ việc tổ

chức bao nhiêu hoạt động sang bảo đảm chất lượng thông tin, khả năng tiếp cận và kết quả đối với người thụ hưởng.

Những chuyển dịch này cho thấy hiệu quả PBGDPL trong giai đoạn mới cần được xem xét theo chuỗi: Dữ liệu pháp luật chính xác → nội dung được kiểm chứng → phương thức cung cấp phù hợp → người dân có khả năng tiếp cận và hiểu → có khả năng vận dụng vào tình huống thực tế. Nếu một mắt xích không bảo đảm, hiệu quả cuối cùng của hoạt động PBGDPL có thể bị ảnh hưởng. Chẳng hạn, nền tảng số hiện đại nhưng dữ liệu không cập nhật có thể làm tăng tốc độ lan truyền thông tin sai; nội dung chính xác nhưng trình bày khó hiểu có thể không đáp ứng nhu cầu của người sử dụng; hoặc hoạt động được tổ chức với quy mô lớn nhưng không đo lường được mức độ hiểu và khả năng vận dụng thì khó xác định hiệu quả thực chất.

Đặc biệt, Điều 37 Luật năm 2026 đã định hướng đánh giá PBGDPL dựa trên mức độ tiếp cận pháp luật, hiểu biết và tuân thủ pháp luật, sự hài lòng của đối tượng thụ hưởng và các nội dung phù hợp khác. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để chuyển từ cách đánh giá thiên về số lượng hoạt động sang đánh giá kết quả và tác động. Theo đó, cơ quan thực hiện có thể từng bước xây dựng hệ thống chỉ số theo ba tầng: đầu vào, hoạt động và kết quả/tác động. Chỉ số đầu vào phản ánh nhân lực, kinh phí và hạ tầng; chỉ số hoạt động phản ánh phạm vi, số lượng và hình thức triển khai; chỉ số kết quả phản ánh mức độ hiểu biết, khả năng tiếp cận nguồn pháp luật chính thống, khả năng vận dụng và mức độ hài lòng của người thụ hưởng. Cách tiếp cận này phù hợp với định hướng lấy nhu cầu và trải nghiệm của người dân làm cơ sở đánh giá khả năng tiếp cận pháp luật. OECD nhấn mạnh việc sử dụng dữ liệu về nhu cầu pháp lý, trải nghiệm và kết quả của người sử dụng để cải thiện khả năng tiếp cận công lý. Vận dụng vào PBGDPL, điều đó có nghĩa là dữ liệu đánh giá không nên chỉ trả lời câu hỏi “đã tổ chức bao nhiêu hoạt động” mà cần trả lời thêm “ai đã tiếp cận, họ hiểu đến đâu, có sử dụng được thông tin hay không và thông tin có đáp ứng đúng nhu cầu hay không” (OECD, 2025; OECD & Open Society Foundations, 2019).

Như vậy, các điểm mới của Luật năm 2026 có mối liên hệ nội tại: truyền thông chính sách mở rộng phạm vi tham gia; chuyển đổi số và AI đổi mới phương thức cung cấp; quy định về kiểm chứng và hành vi bị nghiêm cấm bảo đảm chất lượng thông tin; cơ chế Hội đồng phối hợp và đội ngũ Báo cáo viên tạo điều kiện tổ chức thực hiện; còn Điều 37 cung cấp cơ sở để đánh giá kết quả. Từ góc độ này, việc triển khai Luật từ năm 2027 cần được tiếp cận như một quá trình đổi mới quản trị PBGDPL, trong đó pháp luật, dữ liệu, công nghệ, nhân lực và cơ chế đánh giá phải được thiết kế đồng bộ. Đây cũng là cơ sở để nhận diện các vấn đề cần tiếp tục giải quyết trong quá trình triển khai, gồm hoàn thiện văn bản hướng dẫn, xác thực dữ liệu pháp luật, quản trị AI, bảo vệ dữ liệu cá nhân, đổi mới đánh giá và bảo đảm nguồn lực.

2.3. Một số vấn đề đặt ra trong quá trình triển khai Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026

Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026 tạo ra khung pháp lý mới nhưng một số quy định có tính nguyên tắc cần tiếp tục được cụ thể hóa để bảo đảm khả năng áp dụng thống nhất. Trước hết là cơ chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL ở cấp xã; tiếp đó là tiêu chuẩn, lựa chọn, công bố và quản lý báo cáo viên pháp luật; trách nhiệm của cơ quan quản lý dữ liệu pháp luật; quy trình kiểm chứng và đính chính thông tin khi ứng dụng AI; và cơ chế thực hiện truyền thông chính sách. Văn bản hướng dẫn cần phân định rõ trách nhiệm giữa cơ quan tạo lập dữ liệu, cơ quan cung cấp thông tin, đơn vị vận hành nền tảng và người trực tiếp biên tập nội dung. Đồng thời, cần tránh tình trạng cùng một dữ liệu được cập nhật nhiều lần ở các hệ thống khác nhau nhưng không đồng bộ về tình trạng hiệu lực. Đây là vấn đề có ý nghĩa thực tiễn vì chất lượng PBGDPL số phụ thuộc không chỉ vào nội dung của Luật mà còn vào khả năng vận hành thống nhất của các thiết chế và nền tảng thông tin (Quốc hội, 2026).

2.3.1. Cần sớm hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành và phân định rõ trách nhiệm triển khai

Cần sớm ban hành các văn bản hướng dẫn đối với những nội dung Luật năm 2026 giao Chính phủ quy định chi tiết, đồng thời làm rõ trách nhiệm của từng chủ thể trong tổ chức thực hiện. Trọng tâm là cơ chế hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL ở cấp xã; lựa chọn, công bố và quản lý báo cáo viên pháp luật; trách nhiệm cập nhật dữ liệu; và quy trình xử lý thông tin sai lệch trong PBGDPL số. Văn bản

hướng dẫn nên ưu tiên quy trình liên thông, biểu mẫu dùng chung và cơ chế phối hợp điện tử thay vì tạo thêm tầng nấc thủ tục. Đối với những nội dung đã đủ rõ trong Luật, cần hạn chế hướng dẫn theo hướng lặp lại quy định; thay vào đó, tập trung vào trách nhiệm, quy trình và tiêu chí kiểm tra thực hiện.

2.3.2. Xây dựng cơ chế xác thực nguồn pháp luật trong môi trường số

Khi người dân ngày càng sử dụng công cụ tìm kiếm và AI để hỏi về pháp luật, vấn đề quan trọng không còn đơn thuần là “có thông tin pháp luật trên internet” mà là “thông tin đó có chính xác, chính thống và còn hiệu lực hay không”. Do đó, cần phát triển hệ thống dữ liệu pháp luật có khả năng cung cấp thông tin về văn bản gốc, văn bản sửa đổi, tình trạng hiệu lực, lịch sử thay đổi và các văn bản liên quan. Về kỹ thuật quản trị dữ liệu, có thể nghiên cứu cơ chế gắn mã định danh thống nhất cho từng văn bản, lưu dấu thời điểm cập nhật và xác định rõ nguồn dữ liệu. Đối với người sử dụng, giao diện cần cho phép nhận biết nhanh văn bản còn hiệu lực, văn bản đã được sửa đổi hoặc thay thế, đồng thời cung cấp đường dẫn tới văn bản gốc. Cách làm này không chỉ hỗ trợ người dân mà còn giúp các hệ thống số và công cụ AI giảm nguy cơ sử dụng nhầm văn bản đã hết hiệu lực. Cổng Pháp luật quốc gia, theo định hướng của Luật năm 2026 và Đề án chuyển đổi số PBGDPL, có thể giữ vai trò hạt nhân trong việc chuẩn hóa, kết nối và chia sẻ dữ liệu pháp luật dùng chung (Thủ tướng Chính phủ, 2025).

Cổng Pháp luật quốc gia cần tiếp tục trở thành nguồn dữ liệu chính thống để các nền tảng số và công cụ AI có thể tham chiếu, qua đó hạn chế tình trạng AI tạo ra câu trả lời pháp luật không có căn cứ.

2.3.3. Xây dựng nguyên tắc sử dụng AI có trách nhiệm trong phổ biến, giáo dục pháp luật

Có thể xem xét xây dựng bộ nguyên tắc gồm: bảo đảm nguồn dữ liệu pháp luật chính thống; kiểm chứng trước khi công bố; minh bạch khi sử dụng AI; phân định trách nhiệm giữa đơn vị phát triển, vận hành và đơn vị công bố nội dung; bảo vệ dữ liệu cá nhân; lưu vết quá trình tạo lập và kiểm duyệt nội dung. Những nguyên tắc này phù hợp với yêu cầu của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026 về kiểm soát, cập nhật, kiểm chứng và bảo đảm an toàn dữ liệu cá nhân, đồng thời cần được đặt trong tổng thể pháp luật về AI. Đặc biệt, đối với nội dung pháp luật có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của người dân, cần đặt yêu cầu kiểm tra của con người có chuyên môn trước khi nội dung được công bố chính thức. Ở cấp tổ chức nên xác lập quy trình tối thiểu gồm: xác định nguồn dữ liệu; kiểm tra tình trạng hiệu lực; tạo nội dung; kiểm duyệt; công bố; tiếp nhận phản hồi; và cập nhật, đính chính khi phát hiện sai sót.

2.3.4. Đổi mới cách đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Một hạn chế tồn tại trong thực tiễn là hiệu quả PBGDPL đôi khi được đánh giá thông qua các chỉ số đầu vào và đầu ra như số hội nghị, số lượt người tham gia, số tài liệu phát hành, số tin bài được đăng tải. Trong bối cảnh mới cần chuyển dần sang đánh giá dựa trên kết quả và tác động, chẳng hạn: mức độ hiểu biết pháp luật; khả năng tìm kiếm và nhận diện nguồn pháp luật chính thống; khả năng vận dụng quy định vào tình huống thực tế; mức độ tiếp cận của nhóm yếu thế; chất lượng phản hồi chính sách; và khả năng giảm thiểu thông tin pháp luật sai lệch. Cách tiếp cận này tương đồng với xu hướng quốc tế xem nhu cầu pháp lý thực tế và trải nghiệm của người sử dụng là một cơ sở để thiết kế, đánh giá dịch vụ pháp lý và tư pháp. OECD nhấn mạnh việc thu thập dữ liệu về nhu cầu pháp lý, trải nghiệm của người dân và kết quả đầu ra thực chất để cải thiện khả năng tiếp cận công lý. Đối với PBGDPL, có thể xây dựng bộ chỉ số theo ba tầng: đầu vào, hoạt động và kết quả/tác động. Chỉ số đầu vào phản ánh nhân lực, kinh phí và hạ tầng; chỉ số hoạt động phản ánh số lượng, phạm vi và hình thức triển khai; còn chỉ số kết quả phản ánh mức độ hiểu, khả năng tiếp cận, khả năng áp dụng và thay đổi hành vi. Việc kết hợp ba tầng sẽ hạn chế tình trạng đồng nhất số lượng hoạt động với hiệu quả PBGDPL (Organisation for Economic Co-operation and Development [OECD], 2025; OECD & Open Society Foundations, 2019).

2.3.5. Bảo đảm nguồn lực và tăng cường năng lực số

Cần đầu tư đồng bộ vào dữ liệu, nền tảng công nghệ, nhân lực, an toàn thông tin, đào tạo kỹ năng số và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan. Đề án Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL giai đoạn 2025-2030 đã đặt ra định hướng đổi mới phương thức tổ chức thực hiện PBGDPL thông qua ưu tiên ứng dụng công nghệ

số kết hợp với phương thức truyền thống, đồng thời xây dựng kho dữ liệu số dùng chung và tăng cường khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu. Vì vậy, nguồn lực cho PBGDPL số cần được nhìn nhận như một chuỗi liên kết gồm hạ tầng, dữ liệu, nhân lực và quy trình. Trong đó, nguồn lực con người có ý nghĩa quyết định. Một hệ thống công nghệ hiện đại nhưng thiếu đội ngũ hiểu pháp luật, hiểu công nghệ và có khả năng truyền thông sẽ khó tạo ra hiệu quả thực chất. Các cơ quan, cơ sở giáo dục và đơn vị thực hiện PBGDPL cần chú trọng bồi dưỡng đồng thời năng lực pháp lý, kỹ năng số, kỹ năng kiểm chứng nguồn và kỹ năng truyền thông cho người làm công tác PBGDPL (Thủ tướng Chính phủ, 2025).

3. Kết luận

Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026 mở rộng đáng kể phạm vi và phương thức thực hiện PBGDPL, đặc biệt thông qua việc ghi nhận truyền thông chính sách, nền tảng số, mạng xã hội và ứng dụng trí tuệ nhân tạo; đồng thời thiết lập các yêu cầu về kiểm chứng, xác thực và bảo đảm an toàn dữ liệu. Những thay đổi này cho thấy PBGDPL ngày càng gắn với yêu cầu tiếp cận pháp luật trong môi trường số và với quá trình xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật. Vì vậy, để các quy định mới phát huy hiệu quả, trọng tâm triển khai không chỉ là đưa thông tin pháp luật lên môi trường số mà còn phải bảo đảm thông tin chính xác, cập nhật, có thể kiểm chứng, dễ tiếp cận và an toàn. Do đó, cần đồng thời hoàn thiện văn bản hướng dẫn, chuẩn hóa dữ liệu pháp luật, thiết lập quy trình sử dụng AI có trách nhiệm, bảo vệ dữ liệu cá nhân, đổi mới đánh giá theo kết quả và bảo đảm nguồn lực. Đây là những điều kiện quan trọng để PBGDPL đáp ứng tốt hơn nhu cầu pháp lý thực tế của người dân và doanh nghiệp.

Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026 đánh dấu bước chuyển quan trọng từ mô hình phổ biến pháp luật chủ yếu theo phương thức truyền đạt sang mô hình lấy quyền tiếp cận pháp luật, nhu cầu của người dân và doanh nghiệp, truyền thông chính sách, dữ liệu số và văn hóa thượng tôn pháp luật làm trung tâm. Việc ghi nhận trực tiếp nền tảng số, mạng xã hội và AI cho thấy pháp luật đã bước vào giai đoạn quản trị PBGDPL trong môi trường số (OECD, 2025; OECD & Open Society Foundations, 2019). Để luật đi vào cuộc sống, thách thức lớn không còn chỉ là “có thông tin pháp luật” mà là bảo đảm thông tin đúng, cập nhật, xác thực, dễ hiểu, an toàn và có khả năng hỗ trợ người dân ra quyết định pháp lý phù hợp. Vì vậy, giai đoạn triển khai từ năm 2027 cần đặc biệt chú trọng quản trị AI, chuẩn hóa dữ liệu pháp luật, bảo vệ dữ liệu cá nhân, xác thực nguồn và đánh giá hiệu quả theo tác động. Đây sẽ là những điều kiện then chốt để PBGDPL thực sự trở thành một thiết chế hỗ trợ xây dựng Nhà nước pháp quyền và xã hội thượng tôn pháp luật.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương (2025). *Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*.
- OECD. (2025). *Making Justice Systems More Effective and People Centred: Advancing a Responsive Rule of Law*. OECD Publishing. <https://doi.org/10.1787/e02fd90b-en>.
- OECD & Open Society Foundations. (2019). *Legal Needs Surveys and Access to Justice*. OECD Publishing. <https://doi.org/10.1787/g2g9a36c-en>.
- Quốc hội (2012). *Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật*. Luật số 14/2012/QH13 ngày 20/6/2012.
- Quốc hội (2025a). *Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân*. Luật số 91/2025/QH15 ngày 26/6/2025.
- Quốc hội (2025b). *Luật Trí tuệ nhân tạo*. Luật số 134/2025/QH15 ngày 10/12/2025.
- Quốc hội (2026). *Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật*. Luật số 12/2026/QH16 ngày 23/8/2026.
- Thủ tướng Chính phủ (2025). *Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025-2030”*.